

Số: 32/CT-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

CHỈ THỊ

VỀ ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

Triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2017 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ và đồng bộ để thực hiện thống nhất trong cả nước. Theo báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công cho thấy, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định như: tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về phân cấp trong quản lý tài sản công; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng; hướng dẫn việc mua sắm tập trung; sắp xếp các cơ sở nhà, đất của các đơn vị hành chính sự nghiệp cũng như các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm cổ phần chi phối....

Tuy nhiên, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật có nhiều nội dung mới yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phải triển khai song cho đến nay vẫn còn một số bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành các nội dung triển khai theo quy định của Luật như: tiến độ ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích trụ sở chuyên dùng, công trình sự nghiệp, máy móc, thiết bị chuyên dùng còn chậm, ảnh hưởng tới việc đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và xử lý tài sản. Một số bộ, ngành, địa phương chưa ban hành kịp thời các văn bản phân cấp thẩm quyền để thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Công tác rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất còn chậm. Hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế...

Để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục đẩy mạnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; rà soát các văn bản quy phạm

pháp luật do bộ, cơ quan trung ương, địa phương ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc và quản lý theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương rà soát hoàn chỉnh các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó:

a) Bộ Tài chính rà soát đề ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14. Bộ Tài chính chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; dự thảo Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước. Trong quá trình triển khai, tổng hợp có phát sinh vướng mắc, Bộ Tài chính rà soát bổ sung, sửa đổi các văn bản liên quan phù hợp.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng (diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý) theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, Nghị định số 85/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; rà soát, đánh giá các quy định về phân cấp đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Trong thời gian chưa ban hành quy định về phân cấp, việc quyết định trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, việc ban hành diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô chuyên dùng, tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Hải quan theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy

định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân).

c) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương ban hành quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

d) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành kịp thời tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng theo thẩm quyền để làm cơ sở thực hiện việc giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trường hợp bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích phụ trợ phục vụ các nhiệm vụ đặc thù của bộ, cơ quan trung ương; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập cần phải rà soát lại bảo đảm phù hợp với quy định về diện tích chuyên dùng tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và ban hành văn bản thay thế; đồng thời, gửi cho Kho bạc Nhà nước và cơ quan chức năng làm cơ sở cho việc kiểm soát chi.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương ban hành quyết định về tài sản có giá trị lớn theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để phân định thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê. Xác định giá trị tài sản, xử lý tài sản khi thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát tài sản của Nhà nước.

Trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa hoặc không ban hành quyết định về tài sản có giá trị lớn thì việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức vào mục đích kinh doanh, cho thuê thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tạm thời chưa thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc); bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát danh mục tài sản mua sắm tập trung của bộ, ngành, địa phương để ban hành, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm căn cứ pháp lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; tài sản được đưa vào danh mục mua sắm tập trung đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và thực tế của bộ, ngành, địa phương; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc mua sắm tập trung, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong mua sắm tập trung.

5. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, hoàn thành trong quý I/2020; chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài sản công theo quy định pháp luật; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổ chức quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công được giao đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm túc việc đăng tải thông tin đấu thầu, đấu giá, niêm yết giá khi thực hiện mua sắm, thuê, sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết, bán, chuyển nhượng tài sản công, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng... theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường sắt quốc gia, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đường bộ), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan khẩn trương hoàn thành việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản hiện có để thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định.

Các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các loại tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế về chế độ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cho phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, có kết quả Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

8. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công (nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị) để quản lý, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật; chỉ đạo đẩy nhanh việc báo cáo kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc đối tượng cổ phần hóa) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo quy định; tổ chức kiểm tra, rà soát việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xử lý dứt điểm tình trạng sử dụng chưa đúng quy định (cho thuê, cho mượn, bố trí nhà ở, đất ở, sử dụng sai mục đích...). Việc quản lý, sử dụng tài sản công sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền Danh mục nhà, đất phải di dời do ô nhiễm môi trường và di dời theo quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, làm cơ sở để triển khai thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý.

9. Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; giao Bộ Tài chính xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công để thực hiện các giao dịch về tài sản (như: bán, chuyên nhượng, cho thuê tài sản, cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng,...) đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý, xử lý tài sản công.

Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về cập nhật, chỉnh lý thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, từng bước sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để thay thế thông tin dạng giấy.

10. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý tài sản công, bảo đảm năng lực để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tiếp tục thực hiện đào tạo, nâng cao chất lượng cho cán bộ làm công tác quản lý tài sản công tại các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

11. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công. Việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện từ khâu giao tài sản công, lập dự toán, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản để phòng ngừa sai phạm; tăng cường công tác giám sát của cộng đồng.

Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể quần chúng thực hiện giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Các cơ quan thông tấn, báo chí phát huy vai trò công tác thông tin truyền thông, cổ vũ, động viên kịp thời những điển hình tốt trong bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản công; tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán những hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

Nguyễn Xuân Phúc